

Bản án số: 366/2019/DS-PT

Ngày 18-10 -2019

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Môn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp dân sự đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: /2018/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 395/2019/QĐPT-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hoa L, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Số 845, ấp H.L, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 633, ấp H, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Trung T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 21, ấp T. H, xã T.T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Lê Văn Th, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Số 20, ấp T. H, xã T.T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Th: Anh Thái Quang Tr, sinh năm 1975. Địa chỉ: phường x, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người kháng cáo:* Lê Trung T, Lê Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà Võ Thị Hoa L và người đại diện hợp pháp chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Vào tháng 5/2008, ông Th có gọi điện thoại cho bà L hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích để mở vựa bán trái cây. Ngày 17/5/2008, con trai ông Th là Lê Trung T đến nhận tiền, bà L giao cho Tấn 150.000.000 đồng, T ký vào biên nhận nợ ngày 17/5/2008, lãi suất 3% /tháng, không giao kết thời hạn trả nợ, thỏa thuận miệng là khi nào có tiền sẽ trả. Sau khi giao tiền, hàng tháng bà L đều nhắc anh T trả tiền lãi nhưng anh T không thực hiện. Đến tháng 7/2009, bà L yêu cầu anh T trả lại số tiền vốn vay, nhưng anh T kêu bà thông cảm vì ông Th đang làm ăn gặp khó khăn, trái cây đi Hà Nội gặp thiên tai bị hư phải lỗ vốn, anh T năn nỉ chờ ông Th sẽ trả, vì vậy bà cho anh T và ông Th gia hạn thời gian dài. Sau đó bà nhiều lần đòi nợ nhưng ông T, ông Th không trả.

Sau đó bà nghe thông tin biên nhận nợ quá hạn hai năm sẽ không còn thời hiệu cho tranh chấp nên chỉ đòi nợ miệng mà không khởi kiện. Nay bà biết việc tranh chấp đòi nợ không quy định thời hạn nên bà kiện ông Th và anh T trả tiền. Ngày 16/8/2018 Ủy ban nhân dân xã T. T hòa giải nhưng không thành.

Theo biên nhận khởi kiện bà L thừa nhận chữ “lãi 3%” trên biên nhận ngày 17/5/2008 là do bà ghi thêm vào do khi ghi biên nhận anh T không ghi lãi suất.

Đối với kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định số năm bị chỉnh sửa thì bà cho rằng ông T là người viết biên nhận và viết bị sai nên chỉnh sửa từ số 7 thành số 8 trên biên nhận. Bà xác định biên nhận là năm 2008. Bà không có yêu cầu giám định lại.

Đối với dấu “+” bị điền thêm trên biên nhận thì do bà L không có chồng con nên bà yêu cầu anh T lúc ghi biên nhận ghi thêm tên chị của bà L là bà Hoa N vào biên nhận để nếu bà L có chuyện gì thì phía anh T, ông Th sẽ trả tiền cho bà Hoa N. Việc vay mượn này không có liên quan gì đến bà Hoa N.

Bà L không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc anh T là người chỉnh sửa, điền thêm vào biên nhận.

Do ông Th là người gọi điện thoại hỏi vay tiền và anh T là người trực tiếp nhận tiền nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th cùng anh T liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Ngoài ra, bà không yêu cầu những người khác trong gia đình ông Th, ông T liên đới trả nợ.

- Bị đơn anh Lê Trung T trình bày:

Anh T không đồng ý với yêu cầu của bà L. Ông Th thường hay vay tiền của bà L; ông Th thường là người gọi điện thoại cho bà L hỏi vay tiền và anh T là người đi nhận tiền. Đối với lần vay tiền bà L đang khởi kiện thì cũng do ông Th gọi điện thoại hỏi vay tiền bà L và anh là người đi nhận tiền. Anh thừa nhận có nhận số tiền 150.000.000 đồng từ bà L, có viết biên nhận, ký tên. Tuy nhiên, theo anh T biên nhận bà L lấy để khởi kiện là vào khoảng năm 2007, sau khi nhận tiền thì mấy tháng sau là ông Th đã đem trả tiền (do vay tiền để mua xoài và mùa xoài là 03 tháng là kết thúc nên thường trả trong thời gian khoảng 3 tháng). Lãi suất do ông Th và bà L thỏa thuận miệng. Số tiền này anh T xác định anh và ông Th đã trả xong cho bà L. Ông Th là người trực tiếp trả tiền nhưng không lấy biên nhận từ bà L nên bà L chỉnh sửa biên nhận để tiếp tục đi đòi. Khi nhận tiền 150.000.000 đồng từ bà L về thì anh T giao toàn bộ cho ông Th.

Đối với việc anh T trình bày, ông Th đã trả tiền cho bà L nhưng không lấy biên nhận về thì anh không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh.

Đối với kết luận giám định số 372/KL-KTTHS ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp việc chỉnh sửa và điền thêm thì anh T cho rằng phía bà L chỉnh sửa để tiếp tục đi đòi khoản tiền mà ông Th và anh đã trả xong. Biên nhận là do bà L giữ nên anh T cho rằng bà L sửa chữa, điền thêm. Theo biên nhận ghi ngày 17/5/2008 thì ngày đó anh không có nhận tiền. Anh chỉ nhận tiền ngày 17/5/2007. Anh T và ông Th đã trả xong tiền vay năm 2007. Tuy nhiên, anh T không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã trả tiền vay cho bà L và không có yêu cầu giám định lại.

Nếu Tòa án buộc trả tiền thì anh T không đồng ý liên đới vì ông Th vay tiền và khi nhận tiền về anh đã giao tiền cho ông Th sử dụng.

- Bị đơn ông Lê Văn Th và người đại diện hợp pháp anh Thái Quang Tr trình bày:

Thống nhất với những ý kiến anh T đã trình bày. Ông Th nhiều lần vay tiền của bà L, những lần vay tiền đều do ông Th gọi hỏi vay sau đó anh T đến nhận và viết biên nhận. Việc vay tiền mà bà L khởi kiện dựa theo biên nhận là khoản tiền mà ông Th và anh T đã trả cho bà L. Số tiền 150.000.000 đồng khi anh T nhận về đã có giao cho ông Th. Ông Th vay tiền để mua bán xoài; phần kinh doanh riêng của ông Th không có liên quan gì tới những thành viên trong gia đình của ông Th Sau khi vay xong thì ông Th đã trực tiếp trả tiền cho bà L. Biên nhận không xác định được năm nào. Ông Th xác định nội dung biên nhận là do anh T viết. Biên nhận bà L dùng để khởi kiện là do ông Th khi trả tiền không lấy biên nhận lại, bà L nói là sẽ xé bỏ nhưng lại chỉnh sửa để đi đòi tiền. Ông Th không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc này.

Đối với kết luận giám định số 372/KL-KTTHS ngày 13/5/2019 của Phòng

Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp thì anh không khẳng định được ai là người chỉnh sửa nhưng bà L giữ biên nhận nên bà L chịu trách nhiệm. Anh không yêu cầu giám định lại.

Trường hợp, nếu Tòa án buộc phía ông Th trả tiền thì đây là trách nhiệm riêng của ông Th không liên quan đến anh T. Vì sau khi nhận tiền anh T đã đưa tiền cho ông Th. Anh T chỉ nhận tiền thay cho ông Th.

Bản án dân sự sơ thẩm số /2019/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hoa L. Buộc ông Lê Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Hoa L số tiền là 150.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Hoa L về việc yêu cầu anh Lê Trung T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng với ông Lê Văn Th.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng.

Nguyên đơn bà Võ Thị Hoa L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0005185 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

- Về chi phí giám định: Ông Lê Văn Th phải chịu chi phí giám định là 11.100.000 đồng để hoàn trả lại cho anh Lê Trung T số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp là 11.100.000 đồng theo biên bản tạm ứng chi phí giám định ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh và phiếu thu 11 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Đồng Tháp.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo luật định. Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 08/8/2019 anh T, ông Th kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm các chị D, anh T, anh Tr và khẳng định đã xuất trình đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

Anh T, anh Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh Tr trình bày anh T, ông Th xác định là vay tiền, trả tiền thì trả biên nhận xóa nợ. Biên nhận nợ

ngày 17/5/2008 không có vì đã trả tiền rồi. Do biên nhận bị sửa đổi không có vay tiền năm 2008 nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bà Hoa L. Do đó đối với chi phí giám định thì do bà Hoa L phải chịu.

Anh T yêu cầu bà Hoa L phải xuất trình biên nhận vay tiền năm 2008 do anh viết không bị chỉnh sửa thì mới đồng ý còn nợ tiền bà Hoa L nên cũng không đồng ý chịu tiền chi phí giám định.

Chị D vẫn giữ nguyên ý kiến và thống nhất với bản án sơ thẩm. Việc sửa đổi dấu năm 2008 là không thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện vì không có việc vay tiền năm khác số tiền 150.000.000 đồng. Ngoài ra việc giám định là do bên anh T yêu cầu nên phải chịu trách nhiệm về tiền chi phí giám định vì bà L thừa nhận có việc sửa chữa năm 2007 thành năm 2008 nhưng là do anh T viết sai nên sửa lại; bà Hoa L không có sửa chữa .

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Về nội dung kháng cáo, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y bản án sơ thẩm và đề nghị xem xét lại án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung tranh chấp: Theo biên nhận ngày 17/5/2008, bà L có cho ông Th vay số tiền 150.000.000 đồng. Số tiền này anh T là con (ông Th) trực tiếp đến nhà bà L nhận tiền và anh T có làm biên nhận với bà. Bà L nhiều lần yêu cầu anh T, ông Th trả số tiền vay còn nợ cho bà nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Do đó, nay bà yêu cầu ông Lê Văn Th và anh Lê Trung T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 150.000.000 đồng. Bà L không yêu cầu tính lãi.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: ông Th thừa nhận có vay số tiền 150.000.000 đồng của bà L, còn anh T là người trực tiếp nhận tiền. Sau khi nhận tiền xong anh T đã giao lại toàn bộ cho ông Th. Ông Th và anh T đều xác định đã trả xong cho bà L số tiền nêu trên nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đối với biên nhận bà L cung cấp có bị chỉnh sửa năm nhưng các bên đương sự đều không chứng minh được ai là người chỉnh sửa biên nhận. Ông Th, anh T đều thừa nhận anh T là người ghi biên nhận, ký tên, có nhận số tiền vay 150.000.000 đồng từ bà L, ngày tháng trên biên nhận là

đúng vì vậy việc số năm trên biên nhận bị chỉnh sửa không làm ảnh hưởng đến nội dung ông Th có vay số tiền 150.000.000 đồng từ bà L; anh T là người nhận tiền thay ông Th. Ông Th, anh T không có chứng cứ chứng minh đã trả tiền cho bà L nên chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông Th trả lại tiền.

Đối với bà L yêu cầu anh T có nghĩa vụ liên đới cùng ông Th trả tiền: Bà L, ông Th thừa nhận anh T là người chỉ nhận tiền thay cho ông Th, trong biên nhận ngày 17/5/2008 do bà L cung cấp ghi nhận tiền thay cho cha là ông Th. Ông Th cũng thừa nhận anh T khi nhận tiền về đã giao lại toàn bộ 150.000.000 đồng cho ông. Do đó, có căn cứ xác định anh T chỉ là người nhận tiền thay cho ông Th nên không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc buộc anh T có trách nhiệm liên đới cùng ông Th trả lại số tiền vốn vay cho bà L.

Sau khi xét xử sơ thẩm anh T, ông Th không đồng ý nên kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh T, ông Th là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, ngoài nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm thì ông Th trước đây đã vay tiền nhiều lần của bà L; ông Th, anh T cũng thừa nhận anh T chỉ là người viết biên nhận thay và khi nhận tiền về đã giao lại cho ông Th. Anh T cũng xác định chữ viết và chữ ký tên trong biên nhận ngày 17/5/2008 là của anh, nhưng năm 2008 đã bị chỉnh sửa; anh T không chứng minh được ai chỉnh sửa, mục đích chỉnh sửa biên nhận để làm gì. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất các lần vay tiền là làm các biên nhận viết bằng tờ giấy tay rời; khi trả xong tiền thì bà Hoa L trả lại biên nhận nợ. Ông Th, anh T xác định đã trả tiền xong cho bà L nhưng cũng không xuất trình được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, tại biên bản hòa giải áp T. H, ngày 16/8/2018 thì ông Th được Hội đồng hòa giải áp T.H xuất trình biên nhận ngày 17/5/2008 tại đây ông Th được xem biên nhận thì ông thừa nhận có vay số tiền 150.000.000 đồng của bà L và Tờ tường trình ngày 01/11/2018 của anh T cũng xác định ngày 17/5/2008 anh có đến nhà bà L nhận số tiền 150.000.000 đồng thay cho ông Th và có viết biên nhận với bà L.

Đối với tiền chi phí giám định thì do anh T vì cho rằng năm 2008 bà Hoa L chỉnh sửa để kiện số tiền ông Th đã trả rồi của năm 2005 hoặc năm 2007 nhưng anh T cũng không chứng minh được có vay số tiền 150.000.000 đồng của năm khác. Tại phiên tòa anh Tr cũng thừa nhận có vay tiền ngày 17/5/2008 nhưng đã trả rồi.

[4] Do đó yêu cầu kháng cáo của anh T, ông Th là không được chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Tuy giữ nguyên quyết định về nội dung tranh chấp của bản án sơ thẩm. Nhưng sau khi xét xử sơ thẩm ông Th có đơn xin miễn án phí theo quy định pháp luật. Lý do ông Th là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được

miễn nộp án phí theo quy định pháp luật nên ông Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm nên sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 308, Điều 147, 148, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo anh Lê Trung T, ông Lê Văn Th

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hoa L. Buộc ông Lê Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Hoa L số tiền là 150.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Hoa L về việc yêu cầu anh Lê Trung T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng với ông Lê Văn Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn Th được miễn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Võ Thị Hoa L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0005185 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí giám định: Ông Lê Văn Th phải chịu chi phí giám định là 11.100.000 đồng để hoàn trả lại cho anh Lê Trung T số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp là 11.100.000 đồng theo biên bản tạm ứng chi phí giám định ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh và phiếu thu 11 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Đồng Tháp.

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Lê Trung T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005033 ngày 12/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh T không phải nộp thêm.

- Ông Lê Văn Th được miễn không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ông Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005034 ngày 12/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án thành phố Cao Lãnh;
- Chi cục THADS thành phố Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm